

**HVN****HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**
(trước đây là Trường Đại học Nông nghiệp I)Sảnh Đường B
LECTURE HALL CLUSTER B**5.860**
CHỈ TIÊU

TUYỂN SINH

ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2023

>97%

Theo kết quả khảo sát, trên 97% sinh viên tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp hoặc tự khởi nghiệp

>90%

Học viện có gần 1.300 cán bộ, viên chức, người lao động. Trên 90% giảng viên của Học viện được đào tạo ở các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hà Lan, Úc, Bỉ...

≈40 tỷ

Hàng năm, Học viện trao gần 40 tỷ đồng học bổng cho sinh viên với nhiều loại học bổng hấp dẫn như: học bổng khuyến khích học tập; học bổng tài trợ của các cá nhân, tổ chức; học bổng sinh viên tài năng; học bổng du học nước ngoài...

"Cơ hội học tập và thành đạt"**200ha**

Học viện có khuôn viên rộng, xanh, sạch, đẹp nhất Thủ đô với diện tích gần 200ha và hệ thống cơ sở vật chất khang trang: phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, thư viện, khu liên hợp thể thao hiện đại...

PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

- 1 Xét tuyển thẳng
- 2 Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023
- 3 Xét học bạ
- 4 Xét tuyển kết hợp

CÁCH THỨC NỘP HỒ SƠ

- 👉 Trực tuyến tại website: <https://vnua.edu.vn/dkxt>
- 👉 Trực tiếp tại Ban Quản lý đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Phòng 121, tầng 1, Nhà Hành chính)
- 👉 Chuyển phát nhanh về địa chỉ: Ban Quản lý đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

**024.6261.7578/ 024.6261.7520**
0961.926.639/ 0961.926.939**www.vnua.edu.vn**
www.tuyensinh.vnua.edu.vn**[tuyensinhvnua.edu.vn](https://www.facebook.com/tuyensinhvnua)**

NHÓM NGÀNH / NGÀNH VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN

Mã nhóm	Nhóm ngành	Ngành	Tổ hợp xét tuyển
HVN01	Thú y	Thú y	A00, A01, B00, D01
HVN02	Chăn nuôi thú y - Thủy sản	Bệnh học thủy sản (Thú y thủy sản)	A00, B00, B08, D01
		Chăn nuôi	
		Chăn nuôi thú y	
		Nuôi trồng thủy sản	
HVN03	Nông nghiệp sinh thái và Nông nghiệp đô thị	Khoa học cây trồng (Khoa học cây trồng và cây dược liệu)	A00, A09, B00, D01
		Khoa học cây trồng (dạy bằng tiếng Anh)	
		Kinh tế nông nghiệp (Kinh tế nông nghiệp và Kinh tế tuần hoàn)	
		Kinh tế nông nghiệp (dạy bằng tiếng Anh)	
		Bảo vệ thực vật (Bác sĩ cây trồng)	
		Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan (Công nghệ rau hoa quả và thiết kế cảnh quan)	
		Nông nghiệp công nghệ cao (Nông nghiệp đô thị)	
		Khoa học đất (Khoa học đất và Quản trị tài nguyên đất)	
HVN04	Công nghệ kỹ thuật ô tô và Cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật ô tô	A00, A01, A09, D01
		Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	
HVN05	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	A00, A01, A09, D01
HVN06	Kỹ thuật điện, Điện tử và Tự động hoá	Kỹ thuật điện	A00, A01, A09, D01
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
HVN07	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	A00, A09, C20, D01
HVN08	Quản trị kinh doanh, Thương mại và Du lịch	Quản trị kinh doanh	A00, A09, C20, D01
		Quản trị kinh doanh Nông nghiệp (dạy bằng tiếng Anh)	
		Kế toán	
		Tài chính - Ngân hàng	
		Quản lý và phát triển du lịch	
		Thương mại điện tử (Thương mại quốc tế)	
		Quản lý và phát triển nguồn nhân lực	
HVN09	Công nghệ sinh học và Công nghệ dược liệu	Công nghệ sinh học	A00, B00, B08, D01
		Công nghệ sinh học (dạy bằng tiếng Anh)	
		Công nghệ sinh dược	
HVN10	Công nghệ thực phẩm và Chế biến	Công nghệ thực phẩm	A00, B00, D07, D01
		Công nghệ và kinh doanh thực phẩm	
HVN11	Kinh tế và Quản lý	Kinh tế tài chính	A00, C04, D07, D01
		Kinh tế tài chính (dạy bằng tiếng Anh)	
		Kinh tế tài chính hợp tác với Đại học Massey-New Zealand (dạy bằng tiếng Anh)	
		Kinh tế	
		Kinh tế đầu tư	
		Kinh tế số	
		Quản lý kinh tế	
HVN12	Xã hội học	Xã hội học (Xã hội học kinh tế)	A09, C00, C20, D01
HVN13	Luật	Luật (Luật Kinh tế)	A09, C00, C20, D01
HVN14	Công nghệ thông tin và Kỹ thuật số	Công nghệ thông tin	A00, A01, A09, D01
		Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
HVN15	Quản lý đất đai, Bất động sản và Môi trường	Quản lý bất động sản	A00, A01, B00, D01
		Quản lý đất đai	
		Quản lý tài nguyên và môi trường	
HVN16	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường	A00, A01, B00, D01
HVN17	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	D01, D07, D14, D15
HVN18	Sư phạm công nghệ	Sư phạm công nghệ	A00, A01, B00, D01